

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 23 tháng 3 năm 2020
V/v “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bảo và bà Nguyễn Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Hoàng V, sinh năm 1987, Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 09/12/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 41 ngày 05/5/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cách giải quyết những công việc của gia đình. Anh V có một số lần sử dụng bạo lực và chị Th có một lần báo cho công an viên tổ dân phố giải quyết. Trên thực tế, giữa chị Th và anh V đã không chung sống với nhau từ 02 năm, vợ chồng không còn quan tâm, gần gũi, cùng chia sẻ công việc chung. Đến cuối năm 2019, giữa chị Th và anh V đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó anh V không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã trả lại đơn yêu cầu. Chị Th nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nữa nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh V có 01 người con là cháu Hà Trần Thảo T, sinh ngày 10/12/2014. Chị Th trình bày đang kinh doanh nhà hàng tại Phú Quốc, thu nhập ổn định nên đủ khả năng nuôi con nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Hà Hoàng V: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Hoàng V vắng mặt, không có ý kiến, yêu cầu và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn chưa tuân thủ đúng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hà Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Trần Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th và anh V.

[2] Chị Th và anh V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Th: Qua kết quả xác minh tại địa phương thể hiện, trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh V đã phát sinh mâu thuẫn và yêu cầu công an viên tổ dân phố giải quyết, hai vợ chồng không chung sống với nhau. Trong năm 2019, chị Th và anh V đã yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung nhưng anh V không đến Tòa án giải quyết. Anh Hà Hoàng V đã được Tòa án tổng đạt đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó, những mâu thuẫn mà chị Th trình bày là có cơ sở. Xét thấy giữa chị Th và anh V đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, không quan tâm, chia sẻ, thực hiện công việc chung của gia đình nên hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th theo quy định tại các điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Th có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, anh V không có ý kiến phản đối. Xét chị Th đủ khả năng để trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiên. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi chị Th không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 39, 144, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Hà Hoàng V.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trần Thảo T, sinh ngày 10/12/2014 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Hà Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi chị Trần Thị Th không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005865 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND thị trấn Ia Kha;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*đã ký tên, đóng dấu*)
Nguyễn Văn Huy

